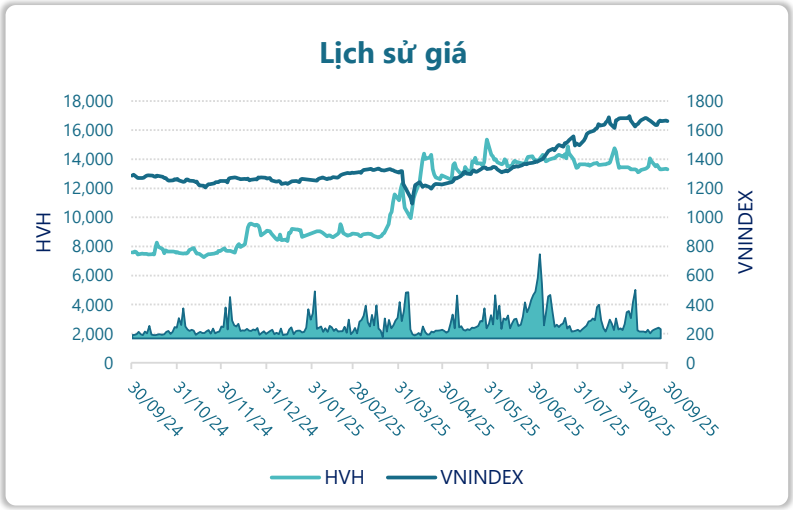
FireAnt

CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,350
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,262
SL cổ phiếu LH	43,489,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	167,950
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	578
P/E	17.3
EPS	768

DT thuần

Q3/25

132

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 62.4| 90.2%

LN sau thuế

Q3/25

9.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.35| -12.5%

YoY: ▲ 5.05| 115%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

10.0%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

9T 2025

340

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 49.0| 16.9%

LN sau thuế

9T 2025

26.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 13.1%

ROE

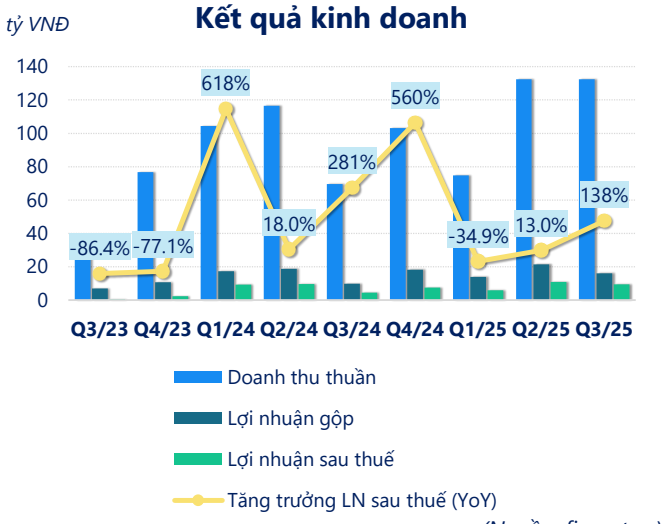
Q3/25

5.9%

+/- YoY: ▲ 1.1%

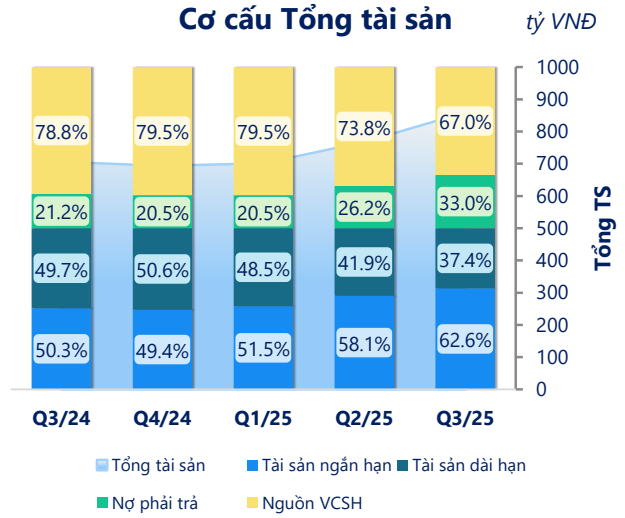
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



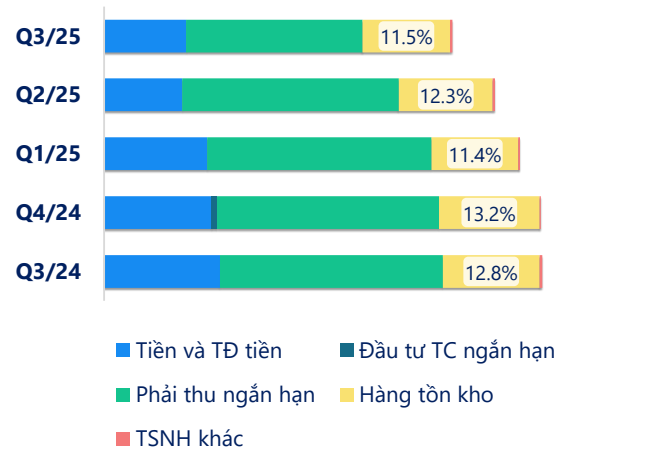
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



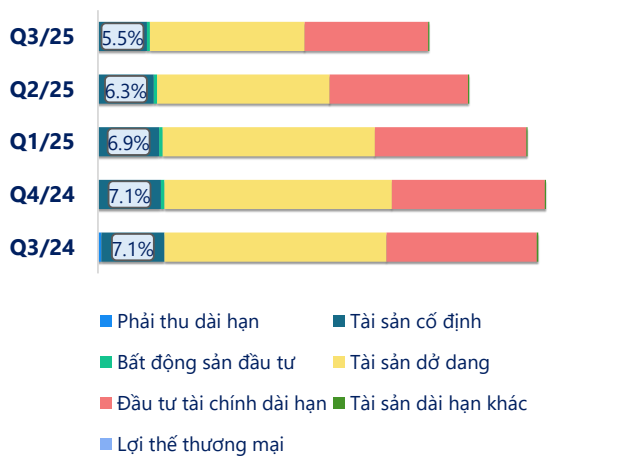
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



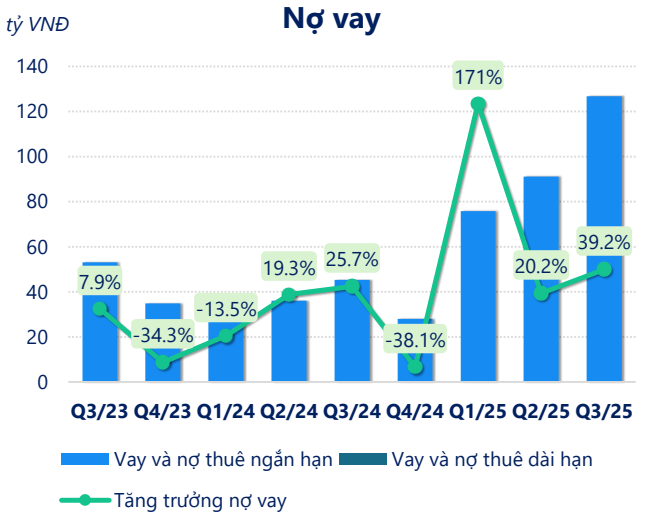
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



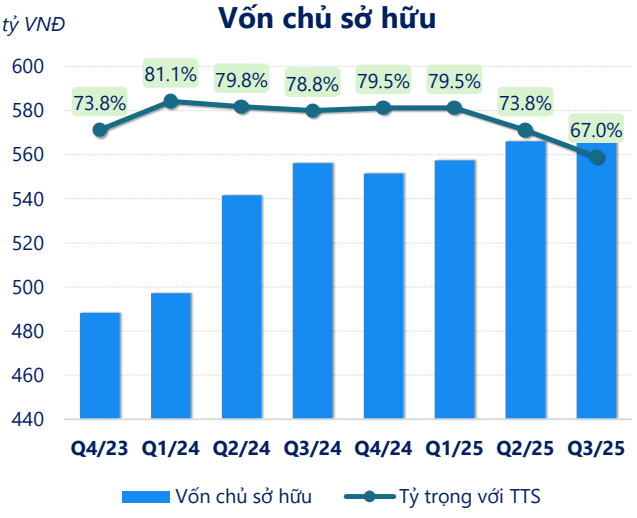
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



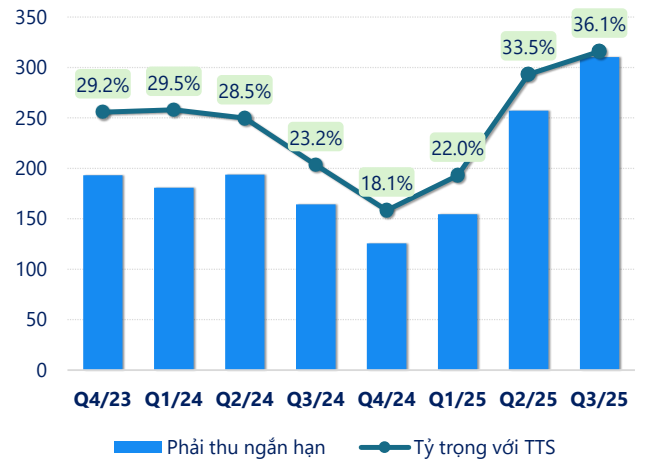
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



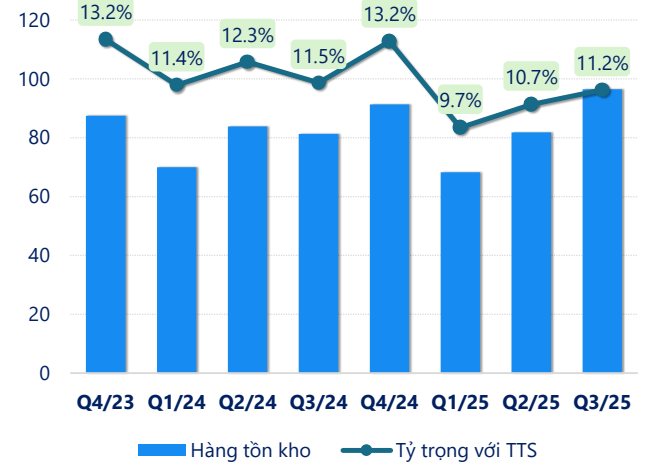
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



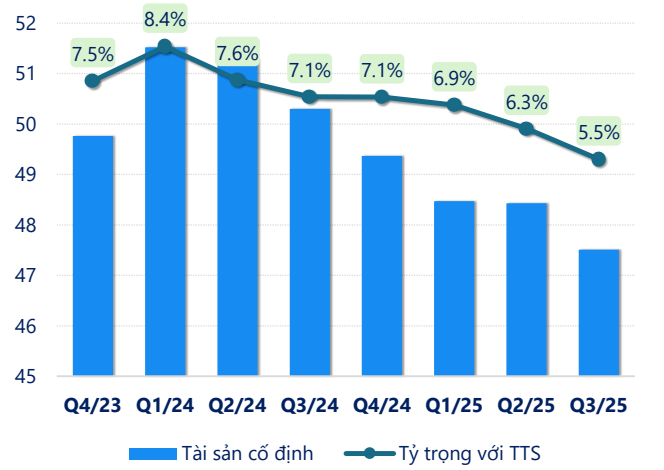
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



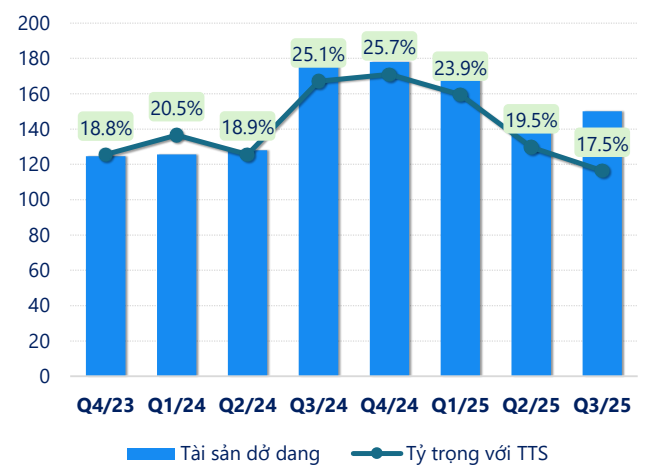
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



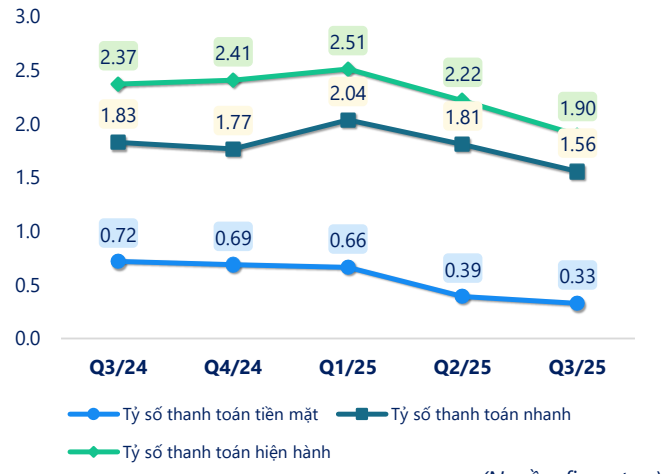
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



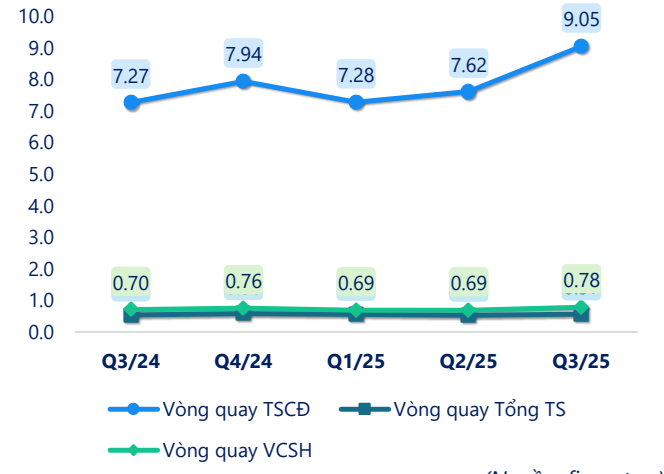
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**706**	**694**	**701**	**767**	**859**
Tài sản ngắn hạn	**355**	**343**	**361**	**446**	**538**
Tiền và tương đương tiền	108	98.0	95.3	78.8	92.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	25.6	19.1	27.5	37.6
Phải thu ngắn hạn	164	126	155	257	310
Hàng tồn kho	81.3	91.3	68.3	81.8	96.4
Tài sản ngắn hạn khác	2.23	2.54	24.1	0.53	0.77
Tài sản dài hạn	**351**	**351**	**340**	**321**	**321**
Phải thu dài hạn	2.69	0.03	0.03	0.03	0.03
Tài sản cố định	50.3	49.4	48.5	48.4	47.5
Bất động sản đầu tư	0	2.81	2.81	2.81	2.81
Tài sản dở dang	177	178	168	149	150
Đầu tư tài chính dài hạn	120	120	120	120	120
Tài sản dài hạn khác	1.08	0.97	0.96	1.13	1.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**150**	**143**	**144**	**201**	**284**
Nợ ngắn hạn	**150**	**143**	**144**	**201**	**284**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	45.2	28.0	75.8	91.1	127
Phải trả người bán ngắn hạn	55.4	43.1	27.2	47.4	49.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**556**	**551**	**557**	**566**	**575**
Vốn chủ sở hữu	**556**	**551**	**557**	**566**	**575**
Vốn điều lệ	406	406	406	435	435
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)